

Số: 26/QĐ-TrMNHM

Thanh Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### V/v công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024 của Trường mầm non Hòa Mi

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư 90/2018/TT –BTC ngày 28/09/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ thông báo số 892/TB-PGDDT ngày 24/6/2025 của phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Điện Biên phủ xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024;

Theo đề nghị của bộ phận kế toán trường mầm non Hòa Mi;

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Công bố công khai thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của trường mầm non Hòa Mi theo biểu đính kèm.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Bộ phận kế toán trường mầm non Hòa Mi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Lưu: VT. KT

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



*Nguyễn Thị Hằng*



## THUYẾT MINH

### QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 26/TrMNHM ngày 28/6/2025)

Căn cứ thông báo số 892/TB-PGDDT ngày 24/6/2025 của phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Điện Biên phủ xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024;

#### 1. Số liệu quyết toán ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang : 0 triệu đồng.
- Tổng dự toán được giao trong năm: 3.366.185.345 đồng.
- Số kinh phí chấp nhận quyết toán: 3.341.836.320 đồng
- Kinh phí giảm trong năm: 22.064.000 đồng
- Kinh phí hủy trong năm 2025: 2.285.025 đồng.
- Kinh phí chuyển năm sau quyết toán: 0 đồng.

#### 2. Thu, chi nguồn được để lại

| Nội dung              | Dư ĐK             | Thu               | Chi               | Tồn              | Số tiền để lại CCTL chuyển năm sau |
|-----------------------|-------------------|-------------------|-------------------|------------------|------------------------------------|
| Thu học phí           | 18.239.500        | 22.655.000        | 44.903.700        | 1.770.800        | 1.770.800                          |
| Cấp bù HP             |                   | 5.780.000         |                   |                  |                                    |
| Tiền huy động tài trợ |                   | 16.650.000        | 16.650.000        |                  |                                    |
| <b>Tổng cộng</b>      | <b>18.239.500</b> | <b>45.085.000</b> | <b>61.553.700</b> | <b>1.770.800</b> | <b>1.770.800</b>                   |